

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 188

LUẬN VỀ NIỆM TRÚ (Phần 2)

Lại nữa, có ba loại Niệm trú, đó là do Văn-Tư-Tu mà thành sai biệt.

Trong này, có người nói: Đối với mười hai phần giáo mà Đức Phật đã nói ra, thọ trì-đọc tụng-suy nghĩ-phân biệt, gọi là Niệm trú do Văn mà thành, dựa vào Văn khởi lên Tư, dựa vào Tư khởi lên Tu, dựa vào Tu có thể đoạn phiền não; như dựa vào quặng vàng chế ra vàng, dựa vào vàng chế ra kim cương, dựa vào kim cương có thể cắt đứt vật cứng như sắt-đá...

Hiếp Tôn giả nói: “Đối với mười hai phần giáo mà Đức Phật đã nói ra, thọ trì-đọc tụng-suy nghĩ-phân biệt, là Tuệ thuộc sinh đắc, dựa vào Tuệ thuộc sinh đắc khởi lên Niệm trú do Văn mà thành, dựa vào Văn khởi lên Tư, dựa vào Tư khởi lên Tu, dựa vào Tu có thể đoạn phiền não; như dựa vào hạt giống sinh ra mầm non, dựa vào mầm non sinh ra thân cây, dựa vào thân cây sinh ra cành-lá, dựa vào cành lá sinh ra hoa quả.”

Hỏi: Ba Niệm trú này có gì sai biệt?

Đáp: Có người nói: Tên gọi tức là sai biệt, đó là loại này gọi là Niệm trú do Văn mà thành, cho đến loại này gọi là Niệm trú do Tu mà thành.

Có người nói: Niệm trú do Văn mà thành ở tất cả mọi lúc dựa vào tên gọi mà chuyển đổi với nghĩa, nghĩa là Tổ-đất-lâm nói có nghĩa gì, Tỳ-nại-da nói có nghĩa gì, A-tỳ-đạt-ma nói có nghĩa gì, Ô-ba-đà-da nói có nghĩa gì, A-già-lợi-da nói có nghĩa gì, sách luận khác nói có nghĩa gì? Niệm trú do Tư mà thành hoặc là dựa vào tên gọi, hoặc là không dựa vào tên gọi mà chuyển đổi với nghĩa. Niệm trú do Tu mà thành ở tất cả mọi lúc lia tên gọi mà chuyển đổi với nghĩa; ví như ba người cùng

tắm gội ở hồ nước, người thứ nhất chưa học cách bơi, người thứ hai học chưa thành thạo, người thứ ba học đã thành thạo. Người chưa học cách bơi thì tất cả mọi lúc dựa vào ven bờ mà tắm gội; người học chưa thành thạo thì có lúc dựa vào ven bờ, có lúc rời xa bờ mà tắm gội; người học đã thành thạo thì luôn luôn rời xa bờ, ở giữa hồ nước mà tắm gội. Như người thứ nhất, do Văn mà thành cũng như vậy; như người thứ hai, do Tư mà thành cũng như vậy; như người thứ ba, do Tu mà thành cũng như vậy. Đó gọi là sự sai biệt của ba loại Niệm trú này.

Hỏi: Niệm trú do Văn-Tư-Tu mà thành này, cõi nào có mấy loại?

Đáp: Cõi Dục có hai loại, đó là do Văn-Tư mà thành chứ không phải là do Tu. Nguyên cố thế nào? Bởi vì cõi Dục là cõi không nhất định, không phải là địa của tu, không phải là địa của lìa nhiễm, cho nên lúc tác ý về Tu thì rơi vào trong Tư. Cõi Sắc có hai loại, đó là do Văn-Tu mà thành chứ không phải là do Tư. Nguyên cố thế nào? Bởi vì cõi Sắc là cõi nhất định, là địa của tu, là địa của lìa nhiễm, cho nên lúc tác ý về Tư thì rơi vào trong Tu. Cõi Vô sắc có một loại, đó là do Tu mà thành, nhưng do Tu mà thành cũng không rơi vào cõi.

Có Sư khác nói: Cõi Dục có đủ ba loại, còn lại nói như trước.

Có người nói: Cõi Dục-Sắc đều có đủ ba loại, còn lại nói như trước.

Có người nói: Ba cõi đều có đủ ba loại, chỉ riêng do Tu mà thành cũng không rơi vào cõi.

Lời bình: Cách nói thứ nhất là hợp lý.

Hỏi: Các Niệm trú này, loại nào làm nhân của loại nào?

Đáp: Văn làm nhân của ba loại. Tư chỉ làm nhân của Tư chứ không phải là nhân của Văn, bởi vì kém hơn loại ấy; không phải là nhân của Tu, bởi vì cõi khác nhau. Tu chỉ làm nhân của Tu chứ không phải là nhân của Văn, bởi vì kém hơn loại ấy; không phải là nhân của Tư, bởi vì kém hơn loại ấy và cõi khác nhau.

Hỏi: Loại nào làm quả của loại nào?

Đáp: Văn chỉ là quả của Văn, Tư là quả của Văn-Tư chứ không phải là Tu, Tu là quả của Văn-Tu chứ không phải là Tư.

Hỏi: Ba Niệm trú này, loại nào hiện rõ trước mắt thì tu mấy loại?

Đáp: Lúc do Văn mà thành hiện rõ trước mắt thì chỉ tu về Văn chứ không phải là Tư-Tu, lúc do Tư mà thành hiện rõ trước mắt thì chỉ tu về Tư chứ không phải là Văn-Tu.

Trong này, lúc sát-na thuộc Văn-Tư hiện rõ trước mắt, bởi vì tu luyện tập cho nên gọi là tu; không phải là tu thuộc vị lai, bởi vì thế lực yếu kém. Bởi vì như vậy cho nên chỉ tu về loại của mình chứ không tu về loại khác. Lúc do Tu mà thành hiện rõ trước mắt, có thể tu cả ba loại. Lực của Văn-Tư tuy không có thể tu thuộc vị lai, mà nhờ vào lực khác cho nên có nghĩa của tu thuộc vị lai.

Hỏi: Niệm trú do Văn-Tư-Tu mà thành, Phật-Độc giác và Thanh văn đều có mấy loại?

Đáp: Phật có đủ ba loại nhưng do Tu mà thành là hơn hẳn, bởi vì tự nhiên Giác ngộ và đầy đủ các công đức Lực-Vô úy... Độc giác cũng có đủ ba loại nhưng do Tư mà thành là hơn hẳn, bởi vì tự mình tư duy

Giác ngộ mà không có các công đức Lực-Vô úy... Thanh văn cũng có đủ ba loại nhưng do Văn mà thành là hơn hẳn, bởi vì thuận theo nghe âm thanh của người khác mà tiến vào Thánh đạo. Như nói: “Đệ tử bậc Thánh của Ta, đầy đủ đa văn, đoạn pháp bất thiện, tu tập pháp thiện.”

Lại có ba loại Niệm trú, đó là Niệm trú thuộc ngôn thuyết cứu cánh, Niệm trú thuộc tư duy cứu cánh, Niệm trú thuộc xuất ly cứu cánh. Nên biết ba loại này tức là Niệm trú do Văn-Tư-Tu mà thành, như thứ tự ấy. Nhưng ba loại Niệm trú như Văn..., tất cả đều có thể gọi là do Văn mà thành, như nói:

*“Đa văn có thể nhận biết pháp,
Đa văn có thể lià tội lỗi,
Đa văn rời bỏ pháp vô nghĩa,
Đa văn đạt được pháp Niết-bàn.”*

Tất cả đều có thể gọi là do Tư mà thành, như nói: “Tư ấy là nghiệp, Lực ấy là Tuệ.” Lực đã nói đến ấy tức là do Tư mà thành. Tất cả đều có thể gọi là do Tu mà thành, như nói: “Pháp cần phải tu, đó là tất cả pháp thiện hữu vi.”

Hỏi: Thế nào gọi là Niệm trú gia hạnh, thế nào là tự tướng-chủng tánh duyên xen tạp, và Niệm trú do Văn-Tư-Tu mà thành sinh khởi theo thứ tự?

Đáp: Quán Bất tịnh-Trì tức niệm-Tác ý về Giới, đó gọi là Niệm trú gia hạnh.

Ngay pháp này làm đầu tiên tiến vào tự tướng-chủng tánh của Thân niệm trú, ngay Thân niệm trú làm đầu tiên tiến vào tự tướng-chủng tánh của Thọ niệm trú, ngay Thọ niệm trú làm đầu tiên tiến vào tự tướng-chủng tánh của Tâm niệm trú, ngay Tâm niệm trú làm đầu tiên tiến vào tự tướng-chủng tánh của Pháp niệm trú.

Từ tự tướng-chủng tánh của Pháp niệm trú khởi lên Pháp niệm trú duyên xen tạp, từ Pháp niệm trú duyên xen tạp khởi lên ba Nghĩa quán.

Từ ba Nghĩa quán có Thân niệm trú do Văn mà thành, đầu tiên khởi lên duyên với Khổ đế làm hành tướng Vô thường cho đến hành tướng Vô ngã, tiếp theo khởi lên duyên với Tập đế làm hành tướng Nhân cho đến hành tướng Duyên, tiếp theo khởi lên duyên với Đạo đế làm hành tướng Đạo cho đến hành tướng Xuất.

Từ đây không gián đoạn có Thọ niệm trú-Tâm niệm trú do Văn mà thành, đều khởi lên duyên với ba Đế làm mười hai hành tướng cũng như vậy.

Từ đây không gián đoạn có Pháp niệm trú do Văn mà thành, đầu tiên khởi lên duyên với Khổ đế làm hành tướng Vô thường cho đến hành tướng Vô ngã, tiếp theo khởi lên duyên với Tập đế làm hành tướng Nhân cho đến hành tướng Duyên, tiếp theo khởi lên duyên với Diệt đế làm hành tướng Diệt cho đến hành tướng Ly, tiếp theo khởi lên duyên với Đạo đế làm hành tướng Đạo cho đến hành tướng Xuất.

Từ Pháp niệm trú do Văn mà thành không gián đoạn, có Thân niệm trú do Tư mà thành khởi lên duyên với ba Đế làm mười hai hành tướng. Từ đây không gián đoạn có Thọ niệm trú khởi lên duyên với ba Đế làm mười hai hành tướng. Từ đây không gián đoạn có Tâm niệm trú khởi lên duyên với ba Đế làm mười hai hành tướng. Từ đây không gián đoạn có Pháp niệm trú khởi lên duyên với bốn Đế làm mười sáu hành tướng.

Từ Pháp niệm trú do Tư mà thành, có Pháp niệm trú do Tu mà thành, đầu tiên khởi lên duyên với Khổ đế làm hành tướng Vô thường cho đến hành tướng Vô ngã, tiếp theo khởi lên duyên với Tập đế làm hành tướng Nhân cho đến hành tướng Duyên, tiếp theo khởi lên duyên với Diệt đế làm hành tướng Diệt cho đến hành tướng Ly, tiếp theo khởi lên duyên với Đạo đế làm hành tướng Đạo cho đến hành tướng Xuất.

Như vậy, Pháp niệm trú duyên với bốn Đế làm mười sáu hành tướng, gọi là Nhãn ban đầu. Đó gọi là do Niệm trú gia hạnh đã dẫn dắt tự tướng-chủng tánh duyên xen tạp, và Niệm trú do Văn-Tư-Tu mà thành sinh khởi theo thứ tự.

Hỏi: Vì sao Niệm trú do Văn-Tư đều đầu tiên khởi lên Thân niệm trú duyên với ba Đế làm mười hai hành tướng, sau mới khởi lên Niệm trú khác, nhưng Niệm trú do Tu mà thành thì đầu tiên đã khởi lên Pháp niệm trú duyên với bốn Đế làm mười sáu hành tướng?

Đáp: Bởi vì chúng tánh chưa từng đạt được, bởi vì hành tướng từng bước đạt được, cho nên đầu tiên quán sát về uẩn thô thiển, sau đó quán sát về uẩn vi tế. Ở trong năm uẩn thì Sắc uẩn là thô thiển nhất, bởi vì đầu tiên quán sát về uẩn ấy, cho nên đầu tiên khởi lên Thân niệm trú. Nhưng Thân-Thọ-Tâm đều thâm nhiếp ba Đế, cho nên Thân niệm trú duyên với ba Đế làm mười hai hành tướng. Như vậy, Thân niệm trú do Văn mà thành dẫn dắt khởi lên Thọ niệm trú do Văn mà thành, Thọ niệm trú do Văn mà thành dẫn dắt khởi lên Tâm niệm trú do Văn mà thành, Tâm niệm trú do Văn mà thành dẫn dắt khởi lên Pháp niệm trú do Văn mà thành. Pháp niệm trú do Văn mà thành này duyên với bốn Đế làm mười sáu hành tướng. Bốn niệm trú do Văn mà thành dần dần đầy đủ trọn vẹn rồi, thì có thể dẫn dắt khởi lên bốn niệm trú do Tư mà thành. Bốn niệm trú do Tư mà thành dần dần đầy đủ trọn vẹn rồi, lại có thể dẫn dắt khởi lên Pháp niệm trú do Tu mà thành. Bởi vì chúng tánh này chưa từng đạt được, hành tướng tồn tại vững chắc đối với tất cả các uẩn, cho nên đầu tiên đã khởi lên Pháp niệm trú, trước phải duyên với Khổ đế làm bốn hành tướng, cho đến sau đó duyên với Đạo đế làm bốn hành tướng.

Như trong kinh nói: “Như vậy, tu chân chánh nguyện Niệm trú, có thể phá tan Vô minh, phát khởi đối với Minh.”

Hỏi: Trong này nói pháp nào gọi là tu chân chánh nguyện Niệm trú?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Trong này nói đến Khổ pháp trí nhãn, bởi vì pháp này có thể phá tan Vô minh, tức là mười tùy miên do kiến Khổ mà đoạn của cõi Dục; phát khởi đối với Minh, tức là Khổ pháp trí.

Có người nói: Trong này nói đến Đạo loại trí nhãn, bởi vì pháp này có thể phá tan Vô minh, tức là mười bốn tùy miên do kiến Đạo mà đoạn của cõi Sắc-Vô sắc; phát khởi đối với Minh, tức là Đạo loại trí.

Có người nói: Trong này nói đến Định Kim cang dụ, bởi vì pháp này có thể phá tan Vô minh, tức là phiền não thuộc phẩm Hạ Hạ của Phi tưởng phi phi tưởng xứ; phát khởi đối với Minh, tức là Tận trí.

Có người nói: Trong này nói tất cả đạo vô gián, bởi vì pháp này có thể phá tan Vô minh, tức là phẩm phiền não do đạo ấy mà đoạn; phát khởi đối với Minh, tức là đạo giải thoát thuộc phẩm ấy.

Hiếp Tôn giả nói: “Trong này nói đến Tuệ thiện do phương tiện thiện xảo mà thâm nhiếp tiếp nhận, gọi là tu chân chánh nguyện Niệm trú, bởi vì pháp này có thể phá tan Vô minh, tức là ba căn bất thiện; phát

khởi đối với Minh, tức là ba căn thiện.”

Như Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

*“Nếu mạng lưới dày thì vướng mắc,
Không có Ai người nào giữ được,
Sở hành của Phật là vô biên,
Không dấu tích-dấu nào dẫn lối?”*

Trong này, sở hành của Phật, đó là bốn Niệm trú.

Hỏi: Đức Phật là đạt được giới hạn (biên tế) của Niệm trú mà nhập Niết-bàn, hay là không đạt được giới hạn của Niệm trú mà đã nhập Niết-bàn? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu nói là đạt được, thì vì sao nói sở hành của Phật là vô biên? Nếu không đạt được, thì vì sao nói lúc Đức Phật đạt được Tận trí thì việc làm viên mãn cứu cánh?

Đáp: Có nhân duyên cho nên có thể nói là đạt được giới hạn, có nhân duyên cho nên có thể nói là không đạt được giới hạn. Đó là dựa vào dẫn dắt cho nên có thể nói là đạt được giới hạn, dựa vào thọ dụng cho nên có thể nói là không đạt được giới hạn.

Lại nữa, dựa vào đạt được cho nên có thể nói là đạt được giới hạn, dựa vào thân tướng cho nên có thể nói là không đạt được giới hạn.

Lại nữa, dựa vào thành tựu cho nên có thể nói là đạt được giới hạn, dựa vào hiện tiền cho nên có thể nói là không đạt được giới hạn.

Như trong kinh nói: “Thế nào gọi là không phải nơi thực hành của Tỳ kheo? Nên nói chính là năm dục tuyệt vời (Diệu dục). Thế nào gọi là nơi thực hành của Tỳ kheo? Nên nói chính là bốn Niệm trú.”

Hỏi: Năm dục tuyệt vời cũng thuận theo đưa vào trong Niệm trú, vì sao nói không phải là nơi thực hành?

Đáp: Dựa vào người chủ động quán sát, cho nên đưa ra cách nói này. Đó là nếu quán sát không như lý thì gọi là không phải nơi thực hành, nếu quán sát như lý thì gọi là nơi thực hành.

Như trong kinh nói: “Có ba loại Niệm trú, Thánh giả nên luyện tập. Nếu có Thánh giả khéo léo luyện tập, thì lúc này mới thích hợp để điều khiển mọi người.

Thế nào là ba loại? Đó là lúc Như Lai thuyết pháp cho đệ tử, khởi lòng thương xót sâu sắc, tâm Bi hợp với lợi ích mà nói cho biết rằng: Đây là lợi ích, đây là an lạc, đây là lợi ích an lạc. Nếu chúng đệ tử cung kính, tập trung lắng nghe, trú trong tâm vâng theo lời dạy, thực hành giáo pháp-tùy thuận giáo pháp, không vượt bỏ Thánh giáo, tiếp nhận học hỏi các Học xứ, thì Như Lai đối với chúng ấy cũng không vui mừng, tâm không hớn hở, chỉ an trú trong Chánh xả-Chánh niệm-Chánh tri.

Đó gọi là Niệm trú thứ nhất. Nếu có Thánh giả khéo léo luyện tập, thì lúc này mới thích hợp để điều khiển mọi người.

Lại nữa, lúc Như Lai thuyết pháp cho đệ tử, khởi lòng thương xót sâu sắc, tâm Bi hợp với lợi ích mà nói cho biết rằng: Đây là lợi ích, đây là an lạc, đây là lợi ích an lạc. Nếu chúng đệ tử không cung kính, không tập trung lắng nghe, không trú trong tâm vâng theo lời dạy, không thực hành giáo pháp-tùy thuận giáo pháp, vượt bỏ Thánh giáo, không tiếp nhận học hỏi các Học xứ, thì Như Lai đối với chúng ấy cũng không tức giận, tâm không buồn phiền, chỉ an trú trong Chánh xả-Chánh niệm-Chánh tri. Đó gọi là Niệm trú thứ hai. Nếu có Thánh giả khéo léo luyện tập, thì lúc này mới thích hợp để điều khiển mọi người.

Lại nữa, lúc Như Lai thuyết pháp cho đệ tử, khởi lòng thương xót sâu sắc, tâm Bi hợp với lợi ích mà nói cho biết rằng: Đây là lợi ích, đây là an lạc, đây là lợi ích an lạc. Nếu một phần chúng đệ tử cung kính, tập trung lắng nghe, cho đến tiếp nhận học hỏi các Học xứ; một phần chúng đệ tử không cung kính, không tập trung lắng nghe, cho đến cũng không tiếp nhận học hỏi các Học xứ. Lúc bấy giờ Như Lai đối với người cung kính tiếp nhận, cũng không vui mừng, tâm không hớn hở; đối với người không cung kính tiếp nhận, cũng không tức giận, tâm không buồn phiền, chỉ an trú trong Chánh xả-Chánh niệm-Chánh tri. Đó gọi là Niệm trú thứ ba. Nếu có Thánh giả khéo léo luyện tập, thì lúc này mới thích hợp để điều khiển mọi người.”

Hỏi: Nếu như vậy thì chỉ cần có hai loại Niệm trú, đó là đối với người cung kính tiếp nhận và đối với người không cung kính tiếp nhận, vì sao phải nói đến ba loại?

Đáp: Bởi vì thuận theo chúng hội có ba loại, cho nên nói đến ba loại. Đó là có chúng hội mà tất cả đều cung kính tiếp nhận, có chúng hội mà tất cả đều không cung kính tiếp nhận, có chúng hội thì một phần cung kính tiếp nhận và một phần không cung kính tiếp nhận, vì thế cho nên thuận theo điều ấy mà nói đến ba loại Niệm trú.

Hỏi: Nếu như vậy thì phải nói đến bảy loại Niệm trú, đó là bốn loại trước đây và ba loại này?

Đáp: Trong này, ba loại tức là đưa vào trong bốn loại trước đây, bởi vì đều là do Pháp niệm trú bên ngoài duyên xen tạp trước đây thâm nhiếp.

Hỏi: Lúc Đức Phật thuyết pháp, nếu tất cả đều cung kính tiếp nhận, thì lẽ ra không có ba loại Niệm trú; nếu có người không cung kính tiếp nhận, thì Đức Thế Tôn sẽ không rưới làn mưa Chánh pháp ở

nơi không phải là ruộng đất, không phải là đồ đựng. Như vậy, Đức Phật thuyết pháp sẽ trở thành uổng phí?

Đáp: Đức Thế Tôn thuyết pháp cho mọi người, muốn làm cho mọi người hiểu biết; nếu như mọi người không hiểu biết, thì cũng có chư Thiên có thể hiểu biết. Như vậy Niệm trú có ba loại, cũng không phải là Đức Phật thuyết pháp uổng phí. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì mọi người không hiểu biết, cho nên Niệm trú có ba loại; bởi vì chư Thiên có thể hiểu biết, cho nên không phải ở nơi không phải là ruộng đất, không phải là đồ đựng mà rưới làn mưa Chánh pháp.

Có người nói: Lúc Đức Phật thuyết pháp thì muốn làm cho tất cả hữu tình đạt được quả A-la-hán, họ không đạt được quả A-la-hán mà đạt được quả Bất hoàn, cho nên Niệm trú có ba loại, cũng không phải là Đức Phật thuyết pháp uổng phí. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không đạt được quả A-la-hán, cho nên Niệm trú có ba loại; bởi vì đạt được quả Bất hoàn, cho nên không phải là thuyết pháp uổng phí.

Lại nữa, lúc Đức Phật thuyết pháp thì muốn làm cho tất cả hữu tình đạt được quả Bất hoàn, họ không đạt được quả Bất hoàn mà đạt được quả Nhất lai, nói rộng ra như trước. Như vậy muốn làm cho đạt được quả Nhất lai, quả Dự lưu, căn thiện thuận phần Quyết trạch, căn thiện thuận phần Giải thoát, căn thiện thuận phần Phước, lần lượt chuyển tiếp theo thứ tự nói rộng ra cũng như vậy.

Lại nữa, lúc Đức Phật thuyết pháp thì muốn làm cho tất cả hữu tình đạt được quả trong pháp hiện tại, họ không đạt được quả trong pháp hiện tại mà có thể gieo trồng căn thiện cho tương lai, cho nên Niệm trú có ba loại, cũng không phải là Đức Phật thuyết pháp uổng phí, nói rộng ra như trước.

Hỏi: Vì sao lúc đệ tử cung kính tiếp nhận, Đức Phật không sinh lòng vui mừng; lúc đệ tử không cung kính tiếp nhận, Đức Phật không sinh lòng buồn phiền?

Đáp: Đức Phật biết rõ hữu tình có chủng tánh sai biệt như vậy, người ý thích xấu ác thì làm điều xấu ác, người ý thích tốt đẹp thì làm điều tốt đẹp. Nếu như người ý thích xấu ác mà làm điều tốt đẹp thì nên sinh lòng vui mừng đối với họ, người ý thích tốt đẹp mà làm điều xấu ác thì nên sinh lòng buồn phiền đối với họ, nhưng mà không phải như vậy, bởi vì chủng tánh khác biệt. Như biết rõ chủng tánh sai biệt của mọi vật bên ngoài, quặng sắt thì sản xuất ra sắt, quặng vàng thì sản xuất ra vàng, vì thế cho nên lúc nấu chảy, từ quặng sắt có được sắt mà tâm không sinh buồn phiền, từ quặng vàng có được vàng mà tâm không sinh

vui mừng. Nếu như có được trái ngược với điều này thì có thể sinh lòng buồn phiền-vui mừng, nhưng mà không có điều này, bởi vì chúng tánh khác nhau. Đức Thế Tôn cũng như vậy, biết rõ các chủng tánh sai biệt của hữu tình, cho nên không sinh lòng buồn phiền-vui mừng.

Có người đưa ra cách nói này: Bởi vì Đức Phật đã khéo đoạn các pháp yêu-ghét. Đó là vui mừng tựa như yêu, buồn phiền tựa như ghét, Đức Phật đối với yêu-ghét đều đã khéo đoạn, cho nên không có buồn phiền-vui mừng.

Lại có người nói: Đức Phật đã khéo tu pháp Không làm căn bản mà dấy lên nghĩ rằng: Ai là người cung kính, ai là người không cung kính, chỉ là tập hợp của hành tướng rỗng? Vì thế đối với chúng hội không sinh lòng buồn phiền-vui mừng.

Như trong kinh nói: “Có một đạo hướng về, có thể làm cho hữu tình thanh tịnh, đó là bốn Niệm trú...”

Hỏi: Vì sao gọi là một đạo hướng về, là bởi vì có thể vượt lên trên một cõi cho nên gọi là một đạo hướng về, là bởi vì có thể vượt lên trên một nẻo cho nên gọi là một đạo hướng về, là bởi vì có thể vượt lên trên một sinh loại cho nên gọi là một đạo hướng về, là bởi vì có thể thông đạt một Đế cho nên gọi là một đạo hướng về, là bởi vì có thể hướng đến một nơi cuối cùng cho nên gọi là một đạo hướng về, hay là bởi vì chỉ có một đạo cho nên gọi là một đạo hướng về? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu bởi vì có thể vượt lên trên một cõi cho nên gọi là một đạo hướng về, thì không phải là một đạo hướng về, bởi vì có ba cõi? Nếu bởi vì có thể vượt lên trên một nẻo cho nên gọi là một đạo hướng về, thì cũng không phải là một đạo hướng về, bởi vì có năm nẻo? Nếu bởi vì có thể vượt lên trên một sinh loại cho nên gọi là một đạo hướng về, thì cũng không phải là một đạo hướng về, bởi vì có bốn sinh loại? Nếu bởi vì có thể thông đạt một Đế cho nên gọi là một đạo hướng về, thì cũng không phải là một đạo hướng về, bởi vì có bốn Đế? Nếu bởi vì có thể hướng đến một nơi cuối cùng cho nên gọi là một đạo hướng về, thì cũng không phải là một đạo hướng về, bởi vì nơi cuối cùng có hai loại, một là việc làm đến nơi cuối cùng, hai là công dụng đến nơi cuối cùng? Nếu bởi vì chỉ có một đạo cho nên gọi là một đạo hướng về, thì cũng không phải là một đạo hướng về, bởi vì đạo có nhiều loại, đó là đạo của Tùy tín hành, đạo của Tùy pháp hành, đạo của Tín thắng giải, đạo của Kiến chí, đạo của Thời giải thoát, đạo của Bất thời giải thoát? Vì sao nói là có một đạo hướng về?

Đáp: Tức là dựa vào duyên mà trước đây đã nói và duyên khác,

cho nên gọi là một đạo hướng về.

Dựa vào duyên mà trước đây đã nói, nghĩa là bởi vì có thể vượt lên trên một cõi cho nên gọi là một đạo hướng về, tức là cõi Vô sắc; bởi vì vượt lên trên cõi này, cho nên không còn sinh vào ba cõi. Cũng bởi vì có thể vượt lên trên một nẻo cho nên gọi là một đạo hướng về, tức là nẻo Trời; bởi vì vượt lên trên nẻo này, cho nên không còn đi đến năm nẻo. Cũng bởi vì có thể vượt lên trên một sinh loại cho nên gọi là một đạo hướng về, tức là Hóa sinh; bởi vì vượt lên trên sinh loại này, cho nên không còn nhận chịu bốn sinh loại. Cũng bởi vì có thể thông đạt một Đế cho nên gọi là một đạo hướng về, tức là Đạo đế; bởi vì Đế này từ vô thủy cho đến ngày nay chưa từng đạt được, và bởi vì chưa từng thông đạt. Cũng bởi vì có thể hướng đến một nơi cuối cùng cho nên gọi là một đạo hướng về, tức là việc làm đến nơi cuối cùng; bởi vì tu tập công dụng đến nơi cuối cùng, đều là vì đạt được việc làm đến nơi cuối cùng. Cũng bởi vì chỉ có một đạo cho nên gọi là một đạo hướng về, tức là Thánh đạo.

Hỏi: Lẽ nào không phải là có đạo của Tùy tín hành cho đến đạo của Bất thời giải thoát, như vậy thì sẽ có nhiều đạo?

Đáp: Bởi vì tất cả đều là hướng đến hành diệt Khổ, cho nên gọi là một đạo. Như hướng đến hành diệt Khổ, như vậy hướng đến hành diệt quả báo, diệt thế gian, diệt sinh tử, diệt lưu chuyển, diệt sinh-già-bệnh-chết cũng như vậy. Đó gọi là dựa vào duyên mà trước đây đã nói, cho nên gọi là một đạo hướng về.

Và dựa vào duyên khác, đó là bởi vì không có hướng về nơi khác, bởi vì không lui sụt trở lại, bởi vì đến giải thoát không lui sụt, bởi vì đến một nẻo rời xa năm nẻo, như nói Niết-bàn là nơi A-la-hán hướng đến. Bởi vì nghĩa như vậy, cho nên gọi là một đạo hướng về.

Lại có người nói: Bởi vì có thể đối trị với đạo khác, cho nên gọi là một đạo hướng về. Đó là các ngoại đạo, hoặc chấp không ăn là đạo, hoặc là chấp xoay chuyển theo mặt trời là đạo, hoặc chấp nằm trên tro-hít hơi gió-uống nước lã-ăn rau cỏ-ăn trái cây-thân hình lỏa lồ-áo vải thô-nằm không bằng..., tất cả đều cho là đạo. Đức Phật vì đối trị với các ngoại đạo ấy, cho nên nói một đạo hướng về. Ý nghĩa này nói: Các loại đạo ấy đều không phải là đạo thật sự mà chỉ là đạo tà ác hư vọng, là đạo mà hạng người bất thiện đã luyện tập gần gũi, chứ không phải là đạo của các bậc Thiện sĩ đã luyện tập gần gũi. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì đạo thật sự chỉ có một, đó là bốn Niệm trú.

Hoặc có người nói: Có thể hướng đến một cửa của cung điện giải

thoát, cho nên gọi là một đạo hướng về. Trong này nên dẫn ra thí dụ trong kinh Ốt-đề-ca đã nói, như kinh ấy nói: “Đức Phật bảo với Ốt-đề-ca: Như khu thành ở biên giới quốc gia, tường thành dày chắc đầy lù quân địch, lầu cao quan sát canh gác nghiêm ngặt, cửa lớn-cửa nhỏ thấy đều trang bị cẩn thận, chỉ có một cổng ra vào giao cho một người canh gác. Người ấy thông minh hiểu biết nhiều lại khéo léo luyện tập, người nào nên đi vào thì cho phép đi vào, người nào không nên đi vào thì ngăn lại. Người ấy luôn luôn đi tuần tra quanh khu thành xem xét, thậm chí không thấy nơi nào có thú vật qua lại, huống là có cổng nào khác ư? Nay Ốt-đề-ca nên biết, người gác cổng ấy tuy không biết hàng ngày có bao nhiêu hữu tình đi vào khu thành-đi ra khu thành, nhưng người ấy chắc chắn biết các hữu tình ra-vào đều đi qua cổng này chứ không từ cổng nào khác. Như vậy, Như Lai tuy không tác ý biết rõ bao nhiêu hữu tình đã nhập Niết-bàn, bao nhiêu hữu tình sẽ nhập Niết-bàn, nhưng mà chắc chắn biết các loại hữu tình đã nhập Niết-bàn-chưa nhập Niết-bàn, đều do đạo này chứ không dựa vào đạo nào khác.” Do đó, bởi vì có thể hướng đến một cửa của cung điện giải thoát, cho nên gọi là một đạo hướng về.

Hỏi: Chánh đoạn-Thần túc-Căn-Lực-Giác chi-Đạo chi đều là một đạo hướng về chăng? Nếu là một đạo hướng về, thì tại sao kinh ấy chỉ nói Niệm trú gọi là một đạo hướng về, chứ không nói đến pháp khác? Nếu không phải là một đạo hướng về, thì tại sao chỉ riêng Niệm trú là một đạo hướng về, chứ không phải là pháp khác?

Đáp: Nên nói những pháp ấy cũng là một đạo hướng về.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao kinh ấy lại không nói đến?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Nếu nói đến Niệm trú thì nên biết là cũng đã nói đến Chánh đoạn...

Có người nói: Niệm trú là một hướng về cũng là đạo, Chánh đoạn... là một hướng về mà không phải là đạo, bởi vì không phải tất cả đều là Tuệ.

Có người nói: Niệm trú từ địa bắt đầu sự nghiệp cho đến Tận trí-Vô sinh trí đều có tác dụng luôn luôn thù thắng, Chánh đoạn... thì không như vậy.

Có người nói: Niệm trú có thể phân biệt về tự tướng-cộng tướng của các pháp, có thể kiến lập về tự tướng-cộng tướng của các pháp, có thể làm hại cái ngu về sự và cái ngu về sở duyên, ở trong các pháp

chuyển đổi không tăng-giảm, Chánh đạo... thì không như vậy.

Có người nói: Niệm trú như pháp có mắt có thể dẫn dắt những pháp phần Bồ-đề khác như mù hương đến cung điện Niết-bàn mà không có hương về nơi khác, như người mắt sáng dẫn dắt những người mù khiến cho đi theo con đường ngay thẳng chứ không đi vào con đường sai trái; Niệm trú cũng như vậy, vì thế cho nên kinh ấy chỉ nói Niệm trú gọi là một đạo hương về mà không nói đến pháp nào khác.

Như trong kinh nói: “Có một đạo hương về, có thể làm cho hữu tình thanh tịnh, vượt lên diệt hết buồn khổ, cho đến có thể chứng được pháp thuận theo Chánh lý, đó là Thánh Chánh Tam-ma-địa và nhân duyên của pháp ấy, những vật dụng của pháp ấy.”

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn có lúc nói Bát-nhã là một đạo hương về, có lúc nói Đẳng trì là một đạo hương về?

Đáp: Bởi vì tùy theo hữu tình đã được hóa độ, có điều gì chưa đầy đủ mà nói. Nghĩa là hữu tình đã được hóa độ, hoặc có người thiếu về Xa-ma-tha, hoặc có người thiếu về Tỳ-bát-xá-na. Nếu người thiếu về Xa-ma-tha thì vì họ nói Đẳng trì là một đạo hương về, nếu người thiếu về Tỳ-bát-xá-na thì vì họ nói Bát-nhã là một đạo hương về. Bát-nhã tức là Niệm trú đã nói trước đây, bởi vì Niệm trú lấy Tuệ làm tánh.

Như trong kinh nói: “Nếu có người có thể biện giải về bốn Niệm trú thì có thể biện giải về Chánh như lý, nếu có thể biện giải về Chánh như lý thì có thể biện giải về Thánh đạo, nếu có thể biện giải về Thánh đạo thì có thể biện giải về Cam lộ, nếu có thể biện giải về Cam lộ thì có thể thoát khỏi các pháp bức bách phiền muộn như sinh-già-bệnh-chết-sầu than-buồn khổ.”

Hỏi: Niệm trú-Chánh như lý-Thánh đạo-Cam lộ sai biệt thế nào?

Đáp: Tên gọi tức là sai biệt, đó là tên gọi Niệm trú cho đến tên gọi Cam lộ.

Có người nói: Niệm trú tức là hiển bày về Niệm trú, Chánh như lý hiển bày về Chánh đạo-Thần túc-Căn-Lực-Giác chi, Thánh đạo hiển bày về Đạo chi, Cam lộ hiển bày về quả của pháp ấy.

Có người nói: Niệm trú hiển bày về Niệm trú thuộc sở duyên, Chánh như lý hiển bày về Niệm trú xen tạp nhau, Thánh đạo hiển bày về Niệm trú thuộc tự tánh, Cam lộ hiển bày về quả của pháp ấy.

Có người nói: Niệm trú hiển bày về Niệm trú do Văn mà thành, Chánh như lý hiển bày về Niệm trú do Tư mà thành, Thánh đạo hiển bày về Niệm trú do Tu mà thành, Cam lộ hiển bày về quả của pháp ấy.

Có người nói: Niệm trú hiển bày về Niệm trú thuộc ngôn thuyết cứu cánh, Chánh như lý hiển bày về Niệm trú thuộc tư duy cứu cánh, Thánh đạo hiển bày về Niệm trú thuộc xuất ly cứu cánh, Cam lộ hiển bày về quả của pháp ấy.

Có người nói: Niệm trú hiển bày về Kiến đạo, Chánh như lý hiển bày về Tu đạo, Thánh đạo hiển bày về đạo Vô học, Kiến địa-Tu địa-địa Vô học nói cũng như vậy, Cam lộ hiển bày về quả của pháp ấy.

Có người nói: Niệm trú hiển bày về Vị tri đương căn, Chánh như lý hiển bày về Dĩ tri căn, Thánh đạo hiển bày về Cụ tri căn, Cam lộ hiển bày về quả của pháp ấy.

Đó gọi là sự sai biệt của Niệm trú-Chánh như lý-Thánh đạo-Cam lộ.

Nếu tu Thân niệm trú thì lúc ấy tu Thọ niệm trú chẳng? Cho đến nói rộng ra.

Tu có bốn loại, đó là tu đạt được-tu luyện tập-tu đối trị-tu loại bỏ. Tu đạt được-tu luyện tập, đó là tất cả pháp thiện hữu vi; tu đối trị-tu loại bỏ, đó là tất cả pháp hữu lậu.

Các Sư phương Tây nói: “Tu có sáu loại, đó là bốn loại trước và tu phòng hộ-tu phân biệt. Tu phòng hộ, đó là tu về Căn, như nói: Sáu căn như vậy khéo điều phục-khéo bảo vệ-khéo giữ gìn-khéo ngăn ngừa thì có thể cảm đến dị thực Lạc thọ ở tương lai. Tu phân biệt, đó là tu về Thân, như nói: Thân này là tóc-lông-răng-móng...”

Các Sư nước Ca-thấp-di-la nói: “Hai loại tu sau này tức là thuộc về tu đối trị-loại bỏ ở trước.”

Nghĩa về bốn loại tu nói rộng ra như chương Trí Uẩn...

Trong này, dựa vào hai loại tu mà soạn luận, đó là tu đạt được-tu luyện tập. Dựa vào hai loại tu này, ở trong các phần vị tu về Niệm trú có sai biệt. Đó là trong phần vị Noãn ban đầu duyên với ba Đế, Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu bốn hành tướng, tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần; duyên với Diệt đế, Pháp niệm trú là tu hiện tại, ngay loại này tu ở vị lai, một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu bốn hành tướng, cũng tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần, bởi vì không phải là ban đầu quán về uẩn diệt đi mà có thể tu về đạo duyên với uẩn. Phần vị Noãn tăng trưởng duyên với ba Đế, bốn Niệm trú tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, tu đồng phần và không đồng phần, một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu mười sáu hành tướng; duyên với Diệt đế, Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, một hành tướng là tu

hiện tại, vị lai tu mười sáu hành tướng.

Hỏi: Vì sao Noãn ban đầu chỉ tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần, Noãn tăng trưởng thì tu đồng phần và không đồng phần?

Đáp: Noãn ban đầu là chủng tánh chưa từng đạt được, ban đầu duyên với Đế khởi lên hành tướng, bởi vì thế lực yếu kém cho nên chỉ tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần; Noãn tăng trưởng là chủng tánh đã từng đạt được, đã duyên với Đế khởi lên hành tướng, bởi vì thế lực mạnh mẽ cho nên có thể tu đồng phần và không đồng phần.

Trong phần vị Đảnh ban đầu duyên với bốn Đế, Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, tu đồng phần và không đồng phần, một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu mười sáu hành tướng. Phần vị Đảnh tăng trưởng duyên với ba Đế, bốn Niệm trú tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, tu đồng phần và không đồng phần, một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu mười sáu hành tướng; duyên với Diệt đế, Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu mười sáu hành tướng.

Phần vị Nhẫn ban đầu và tăng trưởng đều duyên với bốn Đế, Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, tu đồng phần và không đồng phần, một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu mười sáu hành tướng.

Hỏi: Vì sao phần vị Nhẫn ban đầu và tăng trưởng đều chỉ có Pháp niệm trú là tu hiện tại?

Đáp: Bởi vì Nhẫn gần với Kiến đạo cho nên tương tự với Kiến đạo, như trong Kiến đạo chỉ có Pháp niệm trú là tu hiện tại, Nhẫn cũng như vậy.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Căn thiện thuận phần quyết trạch, hai loại ở cõi Dục đó là Noãn-Đảnh, hai loại ở cõi Sắc đó là Nhẫn-Thế đệ nhất pháp.”

Nếu dựa vào cách nói ấy thì Nhẫn ban đầu duyên với ba Đế, Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, một hành tướng tu ở hiện tại, vị lai tu bốn hành tướng, tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần; duyên với Diệt đế, Pháp niệm trú là tu hiện tại, ngay loại này tu ở vị lai, bởi vì không phải là ban đầu quán về uẩn diệt đi mà có thể tu về đạo duyên với uẩn, cho nên một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu bốn hành tướng, tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần. Phần vị Nhẫn tăng trưởng duyên với ba Đế, bốn Niệm trú tùy theo một loại là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, tu đồng phần và không đồng phần, một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu mười sáu hành tướng; duyên với Diệt đế,

Pháp niệm trú là tu hiện tại, vị lai tu bốn loại, một hành tướng là tu hiện tại, vị lai tu mười sáu hành tướng.

Hỏi: Vì sao Nhẫn ban đầu chỉ tu đồng phần, Nhẫn tăng trưởng cũng tu không đồng phần?

Đáp: Nói rộng ra như trước.

Lời bình: Cách nói trước là hợp lý. Nhưng căn thiện thuận phần quyết trạch, bởi vì thuận với Kiến đạo, cho nên trong phần vị ban đầu khởi lên, hiện tại đều chỉ tu về Pháp niệm trú; ở phần vị tăng trưởng có bốn Niệm trú tùy theo một loại hiện rõ trước mắt. Từ phần vị Nhẫn ban đầu bởi vì gần với Kiến đạo, cho nên ở tất cả mọi lúc thì hiện tại chỉ tu về Pháp niệm trú. Phần vị Thế đệ nhất pháp cũng chỉ là Pháp niệm trú tu ở hiện tại, vị lai tu bốn loại, một hành tướng tu ở hiện tại, vị lai tu bốn hành tướng, tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp cũng là chủng tánh đã từng đạt được, đã duyên với Đế khởi lên hành tướng, vì sao chỉ tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần?

Đáp: Thế đệ nhất pháp là căn thiện rất gần gũi với Kiến đạo, rất tương tự với Kiến đạo, như trong Kiến đạo chỉ có tu đồng phần chứ không phải là không đồng phần, Thế đệ nhất pháp cũng như vậy.

Có người nói: Bởi vì Thế đệ nhất pháp là căn thiện đi trước Kiến đạo, thuộc về tu đối trị, cho nên như Kiến đạo chỉ có tu đồng phần.

Có người nói: Thế đệ nhất pháp chỉ có bấy nhiêu hành tướng có thể tu, như người trần truồng không có áo quần có thể làm mất đi, nên biết Nhẫn tăng thượng cũng như vậy. Trong phần vị Nhẫn còn lại tùy theo sở duyên giảm bớt, thì không tu về hành tướng của Niệm trú ấy, như thích hợp nên biết!

